TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 - HÀ NỘI** ***	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 705/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 568/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Văn Đình T, sinh năm 1987;

Căn cước số 001087049135 do Bộ C cấp ngày 22/4/2026.

HKTT và trú tại: Thôn V, xã C, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984;

Căn cước số 001184016492 do Bộ C cấp ngày 21/4/2026.

HKTT: Thôn V, xã C, thành phố Hà Nội.

Hiện trú tại: Thôn C V, xã N, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Văn Đình T và chị Nguyễn Thị Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ghi nhận sự tự nguyện anh Văn Đình T và chị Nguyễn Thị Đ thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Văn Đình T và chị Nguyễn Thị Đ có 02 con chung là cháu Văn Đình T1, sinh ngày 22/6/2008 và cháu Văn Xuân T2, sinh ngày 27/02/2014. Cháu Văn Đình T1 đã trưởng thành, đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết.

Ghi nhận sự thoả thuận của anh Văn Đình T và chị Nguyễn Thị Đ như sau: Giao cháu Văn Xuân T2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với chị Đ cho đến khi có thay đổi khác.

Chị Đ có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Anh Văn Đình T và chị Nguyễn Thị Đ không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Văn Đình T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do anh T đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0014145 ngày 12/6/2026. Hoàn trả cho anh T 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã Chương Dương, TP. Hà Nội (GCNKH số 31 ngày 21/9/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Trung Hoà